|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT GIAO THỦY**  **TRƯỜNG THCS NGÔ ĐỒNG** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **Môn: Ngữ văn Lớp 8**  *Thời gian kiểm tra: 90 phút*    *Đề kiểm tra gồm: 02 trang* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:**

*Một gia đình nọ mới dọn đến ở trong một khu phố mới. Sáng hôm sau, vào lúc ăn điểm tâm, đứa con thấy bà hàng xóm giăng tấm vải trên giàn phơi.*

*- Tấm vải bẩn thật! - Cậu bé thốt lên - Bà ấy không biết giặt, có lẽ bà ấy cần một thứ xà bông mới thì giặt sẽ sạch hơn.*

*Người mẹ nhìn cảnh ấy nhưng vẫn im lặng. Cậu bé vẫn cứ tiếp tục lời bình phẩm ấy mỗi lần bà hàng xóm phơi tấm vải.*

*Ít lâu sau, vào một buổi sáng, cậu bé ngạc nhiên vì thấy tấm vải của bà hàng xóm rất sạch, nên cậu nói với mẹ:*

*- Mẹ nhìn kìa! Bây giờ bà ấy đã biết giặt tấm vải sạch sẽ, trắng tinh rồi.*

*Người mẹ đáp:*

*- Không, sáng nay mẹ đã lau kính cửa sổ nhà mình đấy.*

*(Phỏng theo “Nhìn qua khung cửa sổ”, www.goctamhon.com)*

Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự sự | B. Miêu tả |
| C. Biểu cảm | D. Nghị luận |

**Câu 2**. Tại sao nói lời kể trong câu chuyện ở văn bản trên là của người kể chuyện giấu mặt?

|  |
| --- |
| A. Vì câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ nhất số ít. |
| B. Vì câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ nhất số nhiều. |
| C. Vì câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ ba. |
| D. Vì câu chuyện sử dụng kết hợp ngôi kể thứ nhất và thứ ba. |

**Câu 3**. Chỉ ra thành phần biệt lập trong câu văn: *“Bà ấy không biết giặt, có lẽ bà ấy cần một thứ xà bông mới thì giặt sẽ sạch hơn.”*

|  |  |
| --- | --- |
| A. bà ấy | B. không biết |
| C. có lẽ | D. xà bông |

**Câu 4**. Chủ đề của văn bản trên là:

|  |
| --- |
| A. Lối sống sẻ chia, giàu tình thương yêu |
| B. Đức tính trung thực |
| C. Sự thay đổi cách nhìn cuộc sống theo hướng tích cực |
| D. Lòng hiếu thảo |

**Câu 5**. Lúc ăn điểm tâm, đứa con thấy bà hàng xóm giăng tấm vải trên giàn phơi đã nhận xét: *“Tấm vải bẩn thật!"* và cho rằng “*Bà ấy không biết giặt, có lẽ bà ấy cần một thứ xà bông mới thì giặt sẽ sạch hơn”.* Nhìn cảnh ấy*,* thái độ của người mẹ như thế nào?

|  |
| --- |
| A. Đồng tình với nhận xét của con |
| B. Vẫn im lặng |
| C. Phản bác với nhận xét của con |
| D. Đứng dậy, đến giúp bà hàng xóm giặt tấm vải |

**Câu 6**. Theo em, tại sao khi cậu bé nói với mẹ: *“Mẹ nhìn kìa! Bây giờ bà ấy đã biết giặt tấm vải sạch sẽ, trắng tinh rồi",* người mẹ không im lặng nữa?

|  |
| --- |
| A. Vì mẹ muốn giải đáp, giải thích để con hiểu rõ vấn đề. |
| B. Vì con cứ nói mãi về một sự việc. |
| C. Vì mẹ không muốn con coi thường bà hàng xóm. |
| D. Vì bà hàng xóm đã nghe thấy những lời bình phẩm của con. |

**Câu 7.** Qua lời đáp của người mẹ: *"Không, sáng nay mẹ đã lau kính cửa sổ nhà mình đấy”*, em thấy mẹ giải đáp, giải thích điều gì cho con?

|  |
| --- |
| A. Mẹ nói về công việc sáng nay mẹ làm với con. |
| B. Mẹ giải đáp, giải thích cho con hiểu điều cần thay đổi không phải là tấm vải hay người chủ của nó, điều cần thay đổi là khung cửa sổ nhà cậu bé. |
| C. Mẹ cho con biết mắt con nhìn không rõ. |
| D. Mẹ nhắc con phải thường xuyên lau kính cửa sổ nhà mình. |

**Câu 8**. Qua những lời bình phẩm của cậu bé, em nhận thấy những tính cách nổi bật nào của nhân vật?

|  |
| --- |
| A. Cậu bé là người tinh ý, biết quan tâm, nhận xét thế giới quanh mình. |
| B. Cậu bé biết nghĩ tới giải pháp giúp người khác thay đổi |
| C. Cậu bé có cái nhìn chủ quan, đầy định kiến |
| D. Cả A, B, C đều đúng |

**Câu 9**. Theo em, thái độ sống tích cực sẽ mang lại cho chúng ta điều gì?

**Câu 10**. Từ nội dung văn bản phần Đọc - hiểu em rút ra được bài học gì cho mình?

**PHẦN II. VIẾT**

Em hãy viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên có tác động lớn đến đời sống con người.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **%**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc -hiểu** | VB tự sự | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | **60** |
| **2** | **Viết**  **đoạn**  **văn** | Viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | **20** | **5** | **20** | **10** | **0** | **30** | **0** | **15** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **25** | | **30** | | **30** | | **15** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **55** | | | | **45** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | Đọc hiểu văn bản | **Nhận biết:**  - Xác định được phương thức biểu đạt, thể loại, chủ đề của văn bản/đoạn trích.  - Nhận biết được văn kể lại câu chuyện gì  - Nhận biết được một số yếu tố trong văn bản tự sự .  - Nhận biết được cách triển khai văn bản  **Thông hiểu:**  - Nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Chỉ ra được tác dụng của một số yếu tố trong văn bản .  - Hiểu được đặc sắc về nội dung của văn bản/đoạn trích: chủ đề, tư tưởng.  **Vận dụng:**  - Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong văn bản/đoạn trích.  - Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân từ nội dung văn bản/đoạn trích. | 4TN | 4TN | 2TL | 0 | 10 |
| **2** | **LÀM VĂN** | Viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên | **Nhận biết**:  - Xác định được rõ mục đích, yêu cầu cần viết của bài văn thuyết minh.  - Biết rõ đối tượng thuyết minh.  **Thông hiểu**:   * Xác định được các đặc điểm, khía cạnh của đối tượng cần triển khai * Biết sắp xếp các ý theo trật tự hợp lí để làm sáng tỏ đối tượng thuyết minh.   **Vận dụng**:  Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt,... **Vận dụng cao**:  - Lựa chọn cách trình bày sao cho hiệu quả, hấp dẫn.  - Có sáng tạo trong diễn đạt làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, giàu sức thuyết phục. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* | 1 |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** | **11** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** | ***100*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | | **100** |

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

1. **ĐỌC HIỂU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **ĐỌC HIỂU** |  |
| 1 | A | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
| 9 | - Có nhiều cơ hội thành công trong cuộc sống  - Mang lại nhiều niềm vui, niềm hạnh phúc cho bản thân khi thấy cuộc sống của mình có ích, có nghĩa  - Có được sự tự chủ, niềm lạc quan, sự vững vàng từ những trải nghiệm cuộc sống.  - Được quý trọng… | 1,0 |
| 10 | - Chúng ta cần rèn luyện một thái độ sống tích cực, bồi dưỡng lòng tự tin, ý thức tự chủ, luôn giữ cho mình một tâm hồn trong sáng, một niềm tin vào cuộc sống tương lai.  - Trước khi phê bình ai, ta nên kiểm tra trước phẩm chất cái nhìn của ta. Đừng xét nét, hẹp hòi với người khác cũng như đừng vội vàng đánh giá, kết luận về họ mà chưa soi lại cách nhìn nhận, đánh giá của mình… | 1,0 |
|  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** |  | **TẬP LÀM VĂN** | **4.0** |
|  |  | **Viết bài văn thuyết mình giải thích một hiện tượng tự nhiên** |  |
| *a.Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh*  Phần mở đầu: giới thiệu khái quát hiện tượng tự nhiên cần giải thích; phần nội dung”: giải thích nguyên nhân xuất hiện và cách thức diễn ra của hiên tượng tự nhiên; phần kết thúc: có thể trình bày sự việc cuối/kết quả của hiện tượng tự nhiên hoặc tóm tắt nội dung giải thích. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần thuyết minh*  Thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên | 0.25 |
| *c. Triển khai, làm rõ đối tượng thuyết mình*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần làm sáng tỏ nguyên nhân, cách thức diễn ra của hiện tượng tự nhiên đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| \*Dẫn dắt và nêu vấn đề thuyết minh  ***Hướng dẫn chấm****: giới thiệu vấn đề cần thuyết mình: 0,5 điểm.* | 0.5 |
| \*Lần lượt giới thiệu, khái quát hiện tượng tự nhiên; giải thích nguyên nhân và trình tự diễn ra của hiện tượng tự nhiên. | 1.5 |
| \*Người viết liên hệ với những vấn đề xã hội đương đại hoặc liên hệ với bài học nhận thức của bản thân  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.*  *- Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.* | 0.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0.5 |
| *e. Sáng tạo*  Cung cấp kiến thức phong phú về vấn đề thuyết minh; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm*. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |